

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24/4/2025

V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 103/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Vy Thị L, sinh năm 1994. Trú tại: Bản Cửa Rào 2, xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1991. Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Bản Cửa Rào 2, xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Hiện đang làm việc tại: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Vy Thị L trình bày:

*Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Hữu Q kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND Tại UBND xã Xá Lượng, Tương Dương, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/10/2018. Sau khi kết hai vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2019, anh Q đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan do khoảng cách về địa lý nên dần tình cảm của hai vợ chồng không còn gắn bó với nhau nữa, thời gian liên lạc với nhau cũng thưa dần nên tình cảm

cũng đã phai nhạt, không có tiếng nói chung, vì vậy chị làm đơn Kính mong TAND tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu Q

*Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Ba Đô, sinh ngày 01/12/2010 và cháu Nguyễn Thị Hàn My, sinh ngày 18/4/2020. Hiện các con đang ở với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi hai con cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Hữu Q: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Nguyễn Hữu Q có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án...cho anh Nguyễn Hữu Q thông qua bà Trần Thị Tơ là mẹ của anh Nguyễn Hữu Q; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện anh Nguyễn Hữu Q vẫn vắng mặt và cũng không có lý do. Theo trình bày của bà Tơ thì anh Q hiện đang đi làm ăn ở Đài Loan, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói địa chỉ hiện tại của anh Q ở đâu và anh Q cũng biết việc chị L làm đơn ly hôn tại Tòa án, anh Q cũng đồng ý ly hôn.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 525/QLXNC-Đ1 ngày 27/02/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Nghệ An: anh Nguyễn Hữu Q có thông tin xuất nhập ngày 03/12/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo Q, nghĩa vụ của đường sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Vy Thị L, cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Q; giao con chung của vợ chồng cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành Q khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm Q giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Nguyễn Hữu Q có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; anh Q hiện đang sinh sống Đài Loan. Căn cứ

khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu Q vắng mặt, Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh Q thông qua người thân là mẹ của anh Q. Mẹ anh Q là bà Trần Thị Tư cho biết anh Q đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, nhưng anh Q không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài cung cấp cho bà nên bà không có địa chỉ của anh Q cung cấp cho Tòa án. Nhưng bà thông báo cho anh Q biết việc chị L làm đơn ly hôn tại Tòa án thì anh Q cũng đồng ý ly hôn. Kết quả xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, **anh Nguyễn Hữu Q có thông tin xuất nhập ngày 03/12/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.**

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo Q và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1.]. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị Vy Thị L và anh Nguyễn Hữu Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuộc sống, khi anh Q đang ở nước ngoài, nhưng không được hàn gắn, giải quyết. Đến nay anh Q không quan tâm đến gia đình, không chăm lo làm ăn kinh tế, không gửi tiền về chăm sóc gia đình. Hai vợ chồng không còn cùng hướng đến xây dựng hạnh phúc. Khi biết chị L làm đơn xin ly hôn tại Tòa án thì anh Q cũng đồng ý. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Vy Thị L và anh Nguyễn Hữu Q không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vy Thị L. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Vy Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Q.

[3.2.] Về con chung: Chị L và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Ba Đô, sinh ngày 01/12/2010 và cháu Nguyễn Thị Hàn My, sinh ngày 18/4/2020, hiện hai cháu đang ở với chị L. Anh Q đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không

xem xét. Hai bên có Q yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3.3] Tài sản chung, nợ: Chị Vy Thị L chưa yêu cầu giải quyết và anh Nguyễn Hữu Q cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành Q khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4]. Về án phí: Chị Vy Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vy Thị L.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Vy Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Q.

[2] Con chung: Giao con chung là cháu 02 cháu Nguyễn Hữu Ba Đô, sinh ngày 01/12/2010 và cháu Nguyễn Thị Hàn My, sinh ngày 18/4/2020 cho chị Vy Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có Q và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có Q yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Vy Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **000002995155 ngày 19/02/2025.**

[5] Q kháng cáo: Các đương sự có Q kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Vy Thị L vắng mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Hữu Q đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Xá Lượng, h Tương Dương tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Xá Lượng, huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh